

Số: 804 /HD-SNV

Quảng Trị, ngày 05 tháng 12 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 370-QĐ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy chế đánh giá cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ đối với chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá; Quyết định số 786-QĐ/TU ngày 04/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ đối với chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá ban hành kèm theo Quyết định số 370-QĐ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Để tổ chức thực hiện thống nhất việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong năm 2017. Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh. Cụ thể như sau:

I. Đối tượng đánh giá, phân loại

1. Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện;
2. Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh, cấp huyện;
3. Người làm việc trong các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;
4. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cán bộ, công chức cấp xã);
5. Các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp) bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng;

6. Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh, cấp huyện (sau đây gọi tắt là người lao động).

II. Thẩm quyền đánh giá, phân loại

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Cấp trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh Chủ tịch các hội cấp tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh Phó Chánh Văn phòng và Phó trưởng các ban chuyên trách của HĐND tỉnh.

4. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước.

5. Tập thể lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các đồng chí cấp phó Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, ban, ngành (Chi cục trưởng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập).

6. Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố và các chức danh khác thuộc khối nhà nước theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

7. Tập thể Ban Thường vụ các tổ chức hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (trừ các Hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

8. Tập thể lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước (Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc) đánh giá, phân loại đối với Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc; Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

9. Giám đốc Sở, ban, ngành trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc

và trực thuộc Sở, ban, ngành (Phó Chi cục trưởng, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập), công chức, người lao động thuộc cơ quan Sở.

10. Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh: Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND cấp huyện hoạt động chuyên trách, Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách.

11. Tập thể lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh: Trưởng phòng (theo phân cấp của các huyện, thị, thành ủy), Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã.

12. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và Chủ tịch các tổ chức Hội trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với các chức danh: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn; Giám đốc, các Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc (nếu có), viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

13. Tập thể lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

14. Thường trực HĐND cấp xã trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với đồng chí Phó Chủ tịch HĐND cấp xã.

15. Tập thể lãnh đạo UBND cấp xã trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại đối với đồng chí Phó Chủ tịch, ủy viên UBND cấp xã.

16. Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp đánh giá, phân loại và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, phân loại công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý (trừ Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã).

III. Trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại

1. Đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Điều 8 Quy chế đánh giá cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá (ban hành kèm theo Quyết định số 370-QĐ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và Quyết định số 786-QĐ/TU.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước quản lý thực hiện theo Bộ tiêu chí và Quy chế đánh giá do các cơ quan, đơn vị,

doanh nghiệp ban hành và theo quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP.

IV. Thời điểm và hồ sơ đề nghị đánh giá, phân loại

1. Thời điểm đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng được tiến hành trong tháng 12 hàng năm, *trước khi thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.*

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được thực hiện theo từng năm học; thời điểm đánh giá khi kết thúc năm học, trước thời điểm bình xét thi đua, khen thưởng.

Đối với các sự nghiệp công lập hoạt động trong một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm, thời điểm đánh giá, phân loại công chức, viên chức, lao động hợp đồng do người đứng đầu quyết định.

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng khi chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, phân loại kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá, phân loại

Các cơ quan, đơn vị tổ chức các hội nghị đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

a) Tờ trình đề nghị của đơn vị;

b) Bản tự kiểm điểm, đánh giá, chấm điểm và nhận mức phân loại của cán bộ, công chức, viên chức. Các tài liệu chứng minh cho việc tự kiểm điểm và chấm điểm của cá nhân (nếu có);

c) Biên bản tổng hợp ý kiến tham gia và kiểm phiếu phân loại cán bộ, công chức, viên chức đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ và Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

d) Bản nhận xét, đánh giá của Tập thể lãnh đạo cơ quan, cấp ủy nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú;

đ) Phiếu bổ sung hồ sơ cán bộ theo mẫu 2d/BTCTW và các văn bằng, chứng chỉ (mới được cấp so với kỳ nộp trước) có công chứng, chứng thực;

e) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

V. Về phân loại đánh giá

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động được phân loại theo 01 trong 04 mức tương ứng với số điểm như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ 90 – 100 điểm, trong đó không có tiêu chí đánh giá nào tổng điểm đánh giá 0 điểm và tổng điểm của tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phải đạt từ 60 điểm trở lên;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ 70 - 89 điểm, trong đó không có tiêu chí đánh giá nào tổng điểm đánh giá 0 điểm và tổng điểm của tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phải đạt từ 50 điểm trở lên;

- Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực (đối với công chức), hoàn thành nhiệm vụ (đối với viên chức): Từ 50 - 69 điểm;

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm hoặc tổng điểm của tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đạt dưới 30 điểm.

2. Tổng điểm đánh giá của từng hội nghị là điểm trung bình cộng của từng phiếu chấm điểm hợp lệ thu về cho từng tiêu chí đánh giá và cho cả Bộ tiêu chí đánh giá. Tổng điểm đánh giá của các hội nghị là điểm trung bình cộng của tổng điểm đánh giá từng hội nghị.

3. Trường hợp tổng điểm cá nhân tự chấm khác với tổng điểm đánh giá của từng hội nghị và tổng điểm đánh giá của các hội nghị, thì lấy điểm trung bình cộng của tổng điểm đánh giá của các Hội nghị và tổng điểm cá nhân tự chấm để làm cơ sở xem xét xếp loại.

VI. Đánh giá, phân loại đối với các đối tượng khác

1. Người làm việc trong các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp (không phải là công chức), áp dụng việc đánh giá, phân loại theo viên chức.

2. Lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính thì áp dụng đánh giá, phân loại theo công chức; trong các đơn vị sự nghiệp thì áp dụng đánh giá, phân loại theo viên chức.

3. Người làm việc trong các cơ quan, tổ chức không phải là cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp được áp dụng các quy định về đánh giá, phân loại đối với viên chức.

VII. Lưu trữ tài liệu đánh giá, phân loại

Kết quả đánh giá, phân loại được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm:

1. Bản tự đánh giá, tự chấm điểm và nhận mức phân loại của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

2. Ý kiến cấp ủy nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú (nếu có);

3. Đánh giá của cấp có thẩm quyền quản lý, biên bản các Hội nghị, kết quả kiểm phiếu, bảng tổng hợp trung bình kết quả chấm điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

4. Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ của cấp có thẩm quyền quản lý và các văn bản liên quan (nếu có).

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng đúng quy định.

2. Hồ sơ Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý thực hiện theo Quyết định số 370-QĐ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đối với các chức danh do Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trực tiếp đánh giá, phân loại gửi hồ sơ về Sở Nội vụ trước ngày 05/01/2017 để tổng hợp trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đánh giá, phân loại.

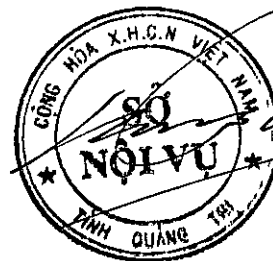
4. Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ trước ngày **15/01/2018** (theo biểu mẫu số 01, 02), đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email: dangthimyanh@quangtri.gov.vn để Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung cơ bản trong thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2017. (Hướng dẫn này thay thế Công văn số 757/SNV-CCVC ngày 16/12/2016 của Sở Nội vụ)./. *HL*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để p/h);
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức Hội được giao số lượng người làm việc;
- Các Công ty TNHH 1 thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu và các Công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc An

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC 2017

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 804/HD-SNV, ngày 05/12/2017 của Sở Nội vụ)

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số (người)	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ										Ghi chú	
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về		Không hoàn thành nhiệm vụ		Không xếp loại			
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
A	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh													
													
B	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện													
													
C	Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập													
													
D	Cán bộ, công chức cấp xã													
													

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC 2017

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 804/HD-SNV, ngày 05/12/2017 của Sở Nội vụ)

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số (người)	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ										Ghi chú	
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		Không xếp loại			
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
I Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh														
													
II Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành														
													
III Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố														